

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 96./TCT-TTNCPT/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 11B Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.826.7984 Fax: 0243.826.7983

E-mail: ttpt@haprogroup.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 120/2016/NNPTNT-HAN; Ngày Cấp: 13/07/2016; Nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản Hà Nội.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MỠ GẠO HAPRO

2. Thành phần: Chế biến từ Gạo thơm nguyên chất 100%, nước tinh khiết

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 500gr

- Chất liệu bao bì đóng gói: túi PE chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Công ty TNHH Chế biến Lương thực thực phẩm Thái Dương

Địa chỉ sản xuất: Số 263, tổ 17, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm : Theo mẫu nhãn dự kiến đính kèm.



III. Mẫu nhãn sản phẩm : Theo mẫu nhãn dự kiến đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phù hợp yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm vi sinh vật và hóa học trong thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2019
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *HT*
(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dinh Tiến Thành



MẪU TEM MỠ GẠO DỰ KIẾN



Hapro



MỠ GẠO

RICE NOODLES

Sản xuất bằng:

- Gạo thơm nguyên chất 100%
- Nước tinh khiết

Cách dùng:

- Rửa bằng nước sạch, để ráo nước.
- Chế biến xào nấu với thực phẩm, rau xanh tùy ý. (Ngon nhất khi dùng trong món Lẩu).

Cảnh báo an toàn:

Không dùng mỳ quá hạn sử dụng, mỳ đã ngả màu

Bảo quản:

Để nơi khô ráo thoáng mát, để xa nơi có mùi lạ

NGÀY SẢN XUẤT:
HẠN SỬ DỤNG: 06 THÁNG

Khối lượng tịnh: **500g**
Net weight:

Sản phẩm của:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Hapro
Địa chỉ: Số 11B Cát Linh, P.Quốc Tử Giám,
Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.8267984

www.haprogroup.vn

Sản phẩm được gia công sản xuất tại:

Công ty TNHH CBLTP Thái Dương

Địa chỉ: Số 263, tổ 17, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Sản phẩm không dùng hóa chất phẩm màu



8 19 3 6 0 0 5 18 8 4 7 4 6

KT: 14cm x 11cm



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.01.25.1048

1. Tên mẫu/Name of sample : **Mỳ gạo Hapro**
 2. Tên/địa chỉ khách hàng : **Tổng công ty thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần**
Name/Address of customer
 Địa chỉ : **Số 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội.**
 3. Mô tả mẫu/Sample description : **Mỳ gạo sòng sợi, khô giòn, đóng túi, không gãy vụn.**
 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : **25/01/2019**
 5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**
 6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : **25/01/2019 - 29/01/2019**
 7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn cho phép Regular limit |
|--------|--------------------------------|--------------------------------|----------------|------------------------------------|------------------------------------|
| 1 | Cảm quan Sensory properties | TCVN 5604:1991 | / | Màu sắc tự nhiên, không có mùi lạ. | TCCS/GMP |
| 2 | Protein | TCVN 8125:2015 | % | 7,0 | TCCS/GMP |
| 3 | Gluxit/Carbohydrates | KNVSATTP 91/BYT | % | 80,4 | TCCS/GMP |
| 4 | Ẩm/Humidity | KNVSATTP 91/BYT | % | 11,3 | TCCS/GMP |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Trung

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019/Hanoi, January 29, 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....2...1...3...Quyển số 0...1...SCT/BS

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Như Hiền

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.01.25.1048

1. Tên mẫu: Mỳ gạo Hapro
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Tổng công ty thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần
Name/Address of customer
Địa chỉ : Số 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong túi ni lông 6 túi x 200g
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 25/01/2019
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s)
By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 25/01/2019 - 29/01/2019
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i> | Phương pháp thử <i>Test method</i> | Đơn vị <i>Unit</i> | Kết quả <i>Result</i> | Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> 46/2007/QĐ-BYT |
|--------|---|---------------------------------------|-----------------------|--------------------------|--|
| 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i> | TCVN 4884-1:2015 | CFU/g | 8,7x10 ³ | 10 ⁶ |
| 2 | Coliforms * | TCVN 6848:2007 | CFU/g | <10 | 10 ³ |
| 3 | <i>Escherichia coli</i> * | TCVN 7924-2:2008 | CFU/g | <10 | 10 ² |
| 4 | <i>Staphylococcus aureus</i> * | TCVN 4830-1:2005 | CFU/g | <10 ² | 10 ² |
| 5 | <i>Clostridium perfringens</i> * | TCVN 4991:2005 | CFU/g | <10 | 10 ² |
| 6 | <i>Bacillus cereus</i> giả định * | TCVN 4992:2005 | CFU/g | <10 | 10 ² |
| 7 | Tổng số bào tử nấm mốc, men * <i>Total yeasts and moulds</i> | TCVN 8275-2:2010 | CFU/g | <10 ² | 10 ³ |

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc có xử lý nhiệt trước khi sử dụng (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
This sample complies with the standard on not-ready-to-eat cereal and cereal products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019/Hanoi, January 29, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

Nguyễn Như Hiến

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.